TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TP.BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 60/2019/HNGĐ – ST Ngày: 29/5/2019. V/v: Yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH BUÔN MA THUỘT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

2. Ông Trương Vĩnh Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 13/5/2019, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Anh Hồ Công B –Sinh năm: 1978 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 117/6B đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ T –Sinh năm: 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Khoa ung bứu, Bệnh viện V. Địa chỉ: số 184 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hồ Công B trình bày:

Tôi và chị Nguyễn Thị Lệ T tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và có một con chung là cháu Hồ Gia H –Sinh ngày 13/5/2009. Sau một thời gian chung sống chúng tôi phát sinh mâu thuẫn nên đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa

thuận của các đương sự số 595/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2018. Trong quyết định có ghi về con chung, giao cháu Hồ Gia H –Sinh ngày 13/5/2009 cho mẹ là chị Nguyễn Thị Lệ T nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tôi (B) tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000đ/tháng. Nhưng theo tình hình kinh tế hiện nay của tôi gặp nhiều khó khăn, tôi phải vay tiền Ngân hàng và hàng tháng phải trả một số tiền khá lớn nên không có khả năng cấp dưỡng như đã thỏa thuận, vì vậy tôi đề nghị tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng đến khi cháu trưởng thành.

2. Trong bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ T trình bày:

Về phần quan hệ hôn nhân, về con chung và quyết định giải quyết ly hôn của Tòa án đúng như lời khai mà anh B đã trình bày. Từ khi có quyết định ly hôn của Tòa án tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Gia H –Sinh ngày 13/5/2009, mặc dù theo thỏa thuận anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000đ/tháng, nhưng anh B đã không thực hiện đầy đủ việc cấp dưỡng. Nay anh B làm đơn xin thay đổi mức cấp dưỡng còn 2.000.000đ/tháng thì tôi không đồng ý, vì số tiền 3.500.000 đồng. Trong đó 2.500.000 đồng là tiền học phí tại trường N và 500.000 đồng tiền học thêm môn Tiếng Anh và tiền học thêm môn toán 500.000 đồng. Và tiền đóng bảo hiểm an sinh giáo dục 5.042.000 đồng/năm. Khi mẹ con tôi đi không mang theo gì. Nay anh B cấp dưỡng một tháng 2.000.000 đồng thì không đủ chi phí cho cháu ăn học. Nên tôi không đồng ý, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án, xác định:

-Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, HĐXX đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Anh Hồ Công B và chị Nguyễn Thị Lệ T có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh chị đã có 01 con chung là cháu Hồ Gia H –Sinh ngày 13/5/2009. Do mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân nên anh chị đã ly hôn theo quyết định số 595/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2018, theo quyết định thì chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000đ/tháng. Nay anh B có đơn đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng, xét thấy tổng thu nhập của anh B là 8.000.000đ/tháng nên việc anh B xin thay đổi mức cấp dưỡng từ 3.500.000đ còn 2.000.000đ/tháng là có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh B. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

-Áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 220, Điều 266, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Áp dụng khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của anh Hồ Công B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn anh Hồ Công B yêu cầu Tòa án giải quyết xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ 3.500.000đ/tháng còn 2.000.000đ/tháng.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Lệ T không chấp nhận yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Hồ Công B tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 595/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Hồ Công B và chị Nguyễn Thị Lệ T có đăng ký kết hôn và chung sống với nhau theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh chị đã có 01 con chung là cháu Hồ Gia H –Sinh ngày 13/5/2009. Do mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân nên anh chị đã ly hôn theo quyết định số 595/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Theo quyết định thì chị T được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu H, anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000đ/tháng. Nay anh B có đơn đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng là 2.000.000đ/tháng, xét thấy anh B là cán bộ công chức nhà nước và theo bảng lương mà anh B cung cấp thì tổng thu nhập của anh B là 8.000.000đ/tháng, đây là mức thu nhập không cao và theo anh B thì hiện nay anh đang phải thanh toán nợ ngân hàng hàng tháng nên khả năng cấp dưỡng nuôi con không đảm bảo nên anh xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh B đều tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với chị T không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng và yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật thì thấp hơn mức anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên để đảm bảo quyền lợi cho con cần chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của anh B là 2.000.000 đồng/tháng là phù hợp và có căn cứ.

[3] Về án phí: Anh Hồ Công B phải chịu án phí về việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 220, Điều 266, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Áp dụng khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 116 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Hồ Công B về việc đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hồ Gia H –Sinh ngày 13/5/2009 mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ tuổi trưởng thành.

Về án phí: Anh Hồ Công B phải chịu 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà ông Hồ Công L đã nộp thay theo biên lai số: AA/2017/0011740 ngày 16/01/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thị hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi ành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh